

Số: 500/QĐ-CHHCM

TP.HCM, ngày 21 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy chế Thi đua khen thưởng
của Trung tâm Chính hình và Phục hồi Chức năng TP.HCM

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM CHÍNH HÌNH VÀ PHỤC HỒI CHỨC NĂNG TP.HCM

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 08/2019/TT-BNV ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công tác thi đua khen thưởng ngành Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 06/2007/QĐ-LĐTBXH ngày 22 tháng 3 năm 2007 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy chế phân cấp quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp thuộc bộ;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua khen thưởng của Trung tâm Chính hình và Phục hồi chức năng TP.Hồ Chí Minh.

Điều 2. Trưởng phòng: Tổ chức cán bộ, Kế toán tài vụ, cùng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, TCCB.



Phạm Anh Văn



QUY CHẾ
Thi đua khen thưởng của Trung tâm Chính hình và PHCN TP.HCM
(Ban hành kèm theo Quyết định số 500/QĐ-CHHCM, ngày 02/11/2023
của Giám đốc Trung tâm)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định đối tượng, nguyên tắc, hình thức, danh hiệu, tiêu chuẩn, thẩm quyền, trình tự, thủ tục và các vấn đề khác liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng của Trung tâm Chính hình và Phục hồi chức năng Tp.Hồ Chí Minh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Toàn thể công chức, viên chức và người lao động tại Trung tâm.
- Tập thể các Khoa/phòng và tương đương theo quyết định thành lập Trung tâm.

Chương II
TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA,
CÁC DANH HIỆU VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Mục 1
HÌNH THỨC, NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM
TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA

Điều 3. Hình thức, nội dung tổ chức phong trào thi đua

Thi đua thường xuyên: được tổ chức thực hiện hàng ngày, hàng tháng, hàng năm nhằm hoàn thành toàn diện và vượt mức mục tiêu, chỉ tiêu và chương trình công tác đề ra hàng năm;

Thi đua theo đợt hoặc chuyên đề: được tổ chức để thực hiện tốt, nhanh, hiệu quả những mục tiêu, nhiệm vụ công tác trọng tâm, đột xuất theo từng giai đoạn và thời gian được xác định;

Phòng Tổ chức cán bộ tham mưu Hội đồng Thi đua, khen thưởng Trung tâm tổ chức sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua trong phạm vi đơn vị, thực hiện việc khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xét, khen thưởng.

Điều 4. Trách nhiệm tổ chức triển khai phong trào thi đua

1. Trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị:

Chỉ đạo phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong phạm vi quản lý, chủ trì phối hợp với Ban Chấp hành công đoàn Trung tâm để tổ chức phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao;

2. Trách nhiệm của BCH công đoàn cơ sở Trung tâm:

Tổ chức các hoạt động thiết thực nhằm vận động, tuyên truyền mọi người tích cực hưởng ứng nêu cao tinh thần làm chủ, tự giác, đoàn kết phấn đấu hoàn thành các nội dung thi đua đã phát động;

Tham gia giám sát, kiểm tra đánh giá việc thực hiện công tác thi đua;

Phát hiện, khích lệ và phổ biến để nhân rộng các gương điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua để mọi người học tập.

3. Trách nhiệm của BCH công đoàn cơ sở Trung tâm

Tham gia giám sát, kiểm tra đánh giá việc thực hiện công tác thi đua;

Phát hiện, khích lệ và phổ biến để nhân rộng các gương điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua để mọi người học tập.

4. Trách nhiệm của Hội đồng thi đua, khen thưởng

Hội đồng thi đua - Khen thưởng của Trung tâm có trách nhiệm giúp Thủ trưởng tổ chức phát động các phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng trong phạm vi quản lý, nghiên cứu đề xuất phương pháp đổi mới công tác thi đua, khen thưởng phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị. Phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xứng đáng để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

5. Trách nhiệm của Thư ký Thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng:

Tham mưu, đề xuất kế hoạch và các biện pháp thực hiện trong công tác thi đua;

Hướng dẫn tổ chức phong trào thi đua và theo dõi việc thực hiện kế hoạch thi đua;

Đảm bảo thủ tục, hồ sơ phục vụ sơ kết, tổng kết, đề xuất khen thưởng.

Mục 2

ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC THAM GIA VÀ BÌNH XÉT DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 5. Đối tượng được tham gia đăng ký và bình xét các danh hiệu thi đua

1. Đối tượng được tham gia đăng ký các danh hiệu thi đua

- **Đối với tập thể:** Các khoa/phòng/xưởng thuộc Trung tâm theo Quyết định thành lập.

- **Đối với cá nhân:** viên chức, người lao động Hợp đồng từ 01 năm trở lên tại đơn vị.

- **Đăng ký thi đua thường xuyên:** Hằng năm, đơn vị chủ động tổ chức cho các cá nhân, tập thể đăng ký thi đua với các nội dung, chỉ tiêu, danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cụ thể.

Thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng có trách nhiệm tổng hợp và gửi kế hoạch thi đua về Bộ trước ngày 31 tháng 3 hằng năm theo quy định.

2. Đối tượng được bình xét thi đua

Là những tập thể, cá nhân có đăng ký thi đua theo khoản 1 Điều 5 và không thuộc một trong những trường hợp quy định tại Điều 6 Quy chế này.

Điều 6. Đối tượng không được bình xét thi đua

- Tập thể, cá nhân không đăng ký thi đua.

- Viên chức, người lao động ký Hợp đồng dưới 01 năm.

- Không xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến" đối với các cá nhân mới tuyển dụng dưới 10 tháng; bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

Điều 7. Xét khen thưởng đối với những trường hợp được cử đi đào tạo, bồi dưỡng, tiếp nhận viên chức

- Các trường hợp đi học, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng (có giấy xác nhận) thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác ở cơ quan, đơn vị để Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến".

- Các trường hợp đi đào tạo từ 01 năm trở lên có giấy xác nhận kết quả học tập từ loại khá trở lên thì năm đó được xếp danh hiệu "Lao động tiên tiến" để làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua, khen thưởng khác.

- Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến".

- Đối với cá nhân được tiếp nhận về đơn vị, đơn vị có trách nhiệm bình xét, tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến" (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ).

- Trường hợp cá nhân được điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến" do cơ quan, tổ chức, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định và được cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái xác nhận.

Mục 3

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN THI ĐUA

Điều 8. Các danh hiệu thi đua

1. Đối với cá nhân gồm:

- Lao động tiên tiến;
- Chiến sĩ thi đua cơ sở;
- Chiến sĩ thi đua cấp Bộ;
- Chiến sĩ thi đua toàn quốc.

2. Đối với tập thể gồm:

- Tập thể lao động tiên tiến;
- Tập thể lao động xuất sắc;
- Cờ thi đua của Bộ;
- Cờ thi đua của Chính phủ.

Điều 9. Tiêu chuẩn đối với danh hiệu Lao động tiên tiến

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao theo quy định tại Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/08/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và các văn bản khác có liên quan đối với viên chức giữ chức vụ quản lý, viên chức và người lao động của Trung tâm, trong đó có những nội dung như sau:

- Chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy định của đơn vị;

- Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ. Tích cực tham gia các phong trào thi đua, các hoạt động xã hội;

- Có đạo đức, lối sống lành mạnh, có tinh thần tự lực, tự cường, tương trợ đồng nghiệp và có nhiều đóng góp xây dựng tập thể đoàn kết, vững mạnh;
- Xây dựng kế hoạch công tác năm, kế hoạch công tác tháng đầy đủ và kịp thời;
- Định kỳ, hàng tháng có tổ chức họp phòng/khoa/xưởng để kiểm điểm kết quả công tác và phổ biến, triển khai công tác mới theo tình hình thực tế và nhiệm vụ được giao (không kể các cuộc họp đột xuất);
- Phân công lao động hợp lý. Quản lý tốt về công tác nhân sự và chuyên môn;
- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thiết thực và đạt hiệu quả. Bảo quản, khai thác, sử dụng thiết bị, tài sản, vật tư, dụng cụ, VPP, điện, nước, điện thoại... có hiệu quả, đúng mục đích;
- Thực hiện chế độ thông tin báo cáo định kỳ và đột xuất: kịp thời, số liệu chính xác;
- Có các giải pháp ứng dụng CNTT trong công tác chuyên môn và quản lý. Khả năng soạn thảo các văn bản đúng thể thức, thủ tục, nội dung;
- Đề xuất các phương án giải quyết công việc có tính khả thi; Xử lý, giải quyết công việc nhanh, hiệu quả những đề xuất được chấp nhận và thực hiện;
- Có đạo đức, lối sống lành mạnh;
- Thực hiện đúng 12 điều Y đức, 10 điều Dược đức, Quy định về đạo đức nhà giáo và quy chế chuyên môn của ngành;
- Đạt từ 70 đến 90 điểm theo thang điểm quy định (theo mẫu số 07- Thông tư 08/2019/TT-BLĐT BXH).

Điều 10. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua các cấp

1. Chiến sĩ thi đua toàn quốc

- Có hai lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ.
- Có sáng kiến là các giải pháp: Kỹ thuật, quản lý, tác nghiệp hoặc ứng dụng tiến bộ cải tiến kỹ thuật hoặc áp dụng công nghệ mới để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được Hội đồng sáng kiến cấp Bộ công nhận; hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ đã được nghiệm thu. Sáng kiến hoặc đề tài đó đã được áp dụng trong thực tiễn, đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc;
- Thời điểm xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc là năm liền kề với năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ lần thứ hai.

2. Chiến sĩ thi đua cấp Bộ

- Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có ba lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.
- Có sáng kiến là các giải pháp: Kỹ thuật, quản lý, tác nghiệp hoặc ứng dụng tiến bộ cải tiến kỹ thuật hoặc áp dụng công nghệ mới để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được Hội đồng sáng kiến cấp Bộ công nhận; hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ đã được nghiệm thu được áp dụng trong thực tiễn đạt hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng đối với Bộ, Ngành; hoặc đạt giải nhất tại các Hội giảng, Hội thi cấp bộ, cấp tỉnh; hoặc là thành viên Ban soạn thảo văn bản

quy phạm pháp luật (từ Nghị định trở lên) đã được ban hành, đảm bảo tiến độ, chất lượng.

- Thời điểm xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ là năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở lần thứ ba.

- Phải có số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng từ 50% trở lên, tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng phiếu bầu).

3. Chiến sĩ thi đua cơ sở

Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- Đạt tiêu chuẩn danh hiệu Lao động tiên tiến;

- Có đăng ký thi đua từ đầu năm, có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng;

- Đạt từ 91 đến 100 điểm theo thang điểm quy định (theo mẫu số 07- Thông tư 08/2019/TT-BLĐTBXH);

- Tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến của đơn vị (chú trọng lựa chọn các cá nhân là người trực tiếp lao động), nếu có số dư thì làm tròn số theo quy định.

Điều 11. Tiêu chuẩn để được xét tặng danh hiệu thi đua đối với tập thể

1. Danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến: Được xét tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao (đạt từ 100% kế hoạch trở lên), có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu Lao động tiên tiến và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả; ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện tốt cải cách hành chính;

- Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

- Đạt từ 70 đến 90 điểm theo thang điểm quy định (theo mẫu số 06- Thông tư 08/2019/TT-BLĐTBXH).

2. Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc: Được xét tặng hàng năm, chọn trong số tập thể đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến và đạt các tiêu chuẩn sau:

- Tập thể Phòng, Khoa có đăng ký thành tích thi đua tập thể từ đầu năm;

- Đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến;

- Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

- Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;

- 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ, trong đó ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến;

- Có cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

- Đạt từ 91 đến 100 điểm theo thang điểm quy định (theo mẫu số 06- Thông tư 08/2019/TT-BLĐT BXH);

- Có trên 50% thành viên hội đồng xét thi đua nhất trí;

- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả.

3. Tiêu chuẩn tập thể đạt danh hiệu Cờ thi đua của Bộ

Danh hiệu Cờ thi đua của Bộ được xét tặng hằng năm cho các đơn vị tiêu biểu xuất sắc nhất, được bình xét, đánh giá, so sánh trong các cụm, khối thi đua do Hội đồng Ngành, Hội đồng Bộ tổ chức khi đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được Bộ, giao trong năm;

- Dẫn đầu các phong trào thi đua Bộ trường phát động trong phạm vi Bộ, Ngành;

- Có nhân tố mới, mô hình mới để các đơn vị khác học tập;

- Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội.

Chương III

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 12. Các loại hình khen thưởng

1. Khen thưởng theo đợt (hoặc chuyên đề) là khen thưởng cho tập thể, cá nhân đạt được thành tích xuất sắc sau khi kết thúc đợt thi đua do đơn vị hoặc cơ quan cấp trên phát động.

2. Khen thưởng đột xuất là khen thưởng cho tập thể, cá nhân lập được thành tích đột xuất.

Thành tích đột xuất là thành tích đạt được ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ mà tập thể, cá nhân phải đảm nhiệm.

3. Khen thưởng quá trình cống hiến là khen thưởng cho cá nhân có quá trình tham gia hoạt động trong quá trình công tác.

Điều 13. Hình thức khen thưởng

+ Các hình thức khen thưởng cấp nhà nước được quy định từ Khoản 1 đến Khoản 4 Điều 8 của Luật Thi đua, khen thưởng, gồm có: Huân chương các loại; Huy chương các loại; các danh hiệu vinh dự Nhà nước; Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

+ Hình thức khen thưởng cấp Bộ gồm có: Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Lao động - Thương binh và Xã hội; Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Giáo dục nghề nghiệp; Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây gọi tắt là Bằng khen của Bộ trưởng).

+ Hình thức khen thưởng cấp cơ sở gồm có: Giấy khen của Giám đốc Trung tâm.

Điều 14. Các hình thức khen thưởng Huân chương, Huy chương, danh hiệu vinh dự nhà nước, giải thưởng Hồ Chí Minh, giải thưởng nhà nước và Danh hiệu Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú

Quy định chi tiết tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/07/2017 của chính phủ; Nghị định 41/2015/NĐ-CP ngày 05/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành nghị định quy định về xét tặng danh hiệu Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú.

Thông tư số 30/2011/TT-BYT ngày 30/6/2011 của Bộ Y tế Về việc hướng dẫn xét tặng danh hiệu Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú.

Điều 15. Tiêu chuẩn khen thưởng Bằng khen của Bộ trưởng

1. Đối với cá nhân

+ Khen thưởng thường xuyên dịp tổng kết năm

- Hoàn thành xuất sắc kế hoạch công tác, nhiệm vụ được giao (dựa trên kết quả của cấp có thẩm quyền về đánh giá, phân loại viên chức, người lao động theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các văn bản liên quan) và nghĩa vụ công dân;

- Có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Có 02 năm trở lên liên tục đạt danh hiệu chuyên viên thi đua cấp cơ sở, trong thời gian đó có ít nhất 02 sáng kiến được Hội đồng khoa học (hoặc Hội đồng sáng kiến) cơ sở công nhận, được áp dụng vào thực tế tại cơ sở và mang lại hiệu quả thiết thực.

+ Khen thưởng theo đợt (chuyên đề): Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua theo đợt (chuyên đề) do Bộ phát động hằng năm.

+ Khen thưởng đột xuất: Có thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội.

+ Khen thưởng quá trình cống hiến: Các cá nhân trước khi nghỉ hưu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và 05 năm trước đó chưa được tặng Bằng khen của Bộ trưởng được xét, trình Bộ trưởng xét, tặng.

Trong một năm chỉ đề nghị Bộ trưởng tặng Bằng khen một lần. Đối với các cá nhân trong năm được khen thưởng một hình thức khen thưởng cấp nhà nước thì năm đó và năm liền kề không trình khen thưởng Bằng khen của Bộ trưởng, trừ trường hợp khen thưởng đột xuất.

2. Đối với tập thể:

Bằng khen của Bộ trưởng đề tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết hoặc tiêu biểu trong các phong trào thi đua do Bộ phát động hoặc có thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội và đạt được một trong các tiêu chuẩn sau:

+ Khen thưởng thường xuyên dịp tổng kết năm: Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (hoàn thành 100% nhiệm vụ được giao, trong đó có nhiệm vụ hoàn thành vượt tiến độ, đạt chất lượng cao; 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ và trên 70% cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến);

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách pháp luật và nghĩa vụ đối với Nhà nước; không có cá nhân vi phạm bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

+ **Khen thưởng theo đợt (chuyên đề):** Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua theo đợt (chuyên đề) do Bộ phát động hằng năm.

+ **Khen thưởng đột xuất:** Có thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội.

Trong một năm chỉ đề nghị Bộ trưởng tặng Bằng khen một lần. Đối với các tập thể trong năm được khen thưởng một hình thức khen thưởng cấp nhà nước thì năm đó và năm liền kề không trình khen thưởng Bằng khen của Bộ trưởng, trừ trường hợp khen thưởng đột xuất.

Điều 16. Tiêu chuẩn khen thưởng Bằng khen Thủ tướng Chính phủ

1. Đối với cá nhân

Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng thi đua, khen thưởng trung ương hoặc bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương phát động khi sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên;

- Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;

- Đã được tặng bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 05 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

2. Đối với tập thể

Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng thi đua, khen thưởng trung ương hoặc bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương phát động khi sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên;

- Lập được thành tích đột xuất, thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;

- Đã được tặng Bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương hoặc có 02 lần được tặng Bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

Điều 17. Tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Bộ trưởng dịp kỷ niệm ngày thành lập đơn vị vào các năm tròn

Bằng khen của Bộ trưởng để tặng cho cá nhân, tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy định của đơn vị, của Bộ và đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Cá nhân: Là cá nhân tiêu biểu, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tích cực tham gia các phong trào thi đua của Bộ và của đơn vị; Có thời gian tham gia công tác liên tục tại đơn vị từ 05 năm trở lên; Có nhiều công lao, lập được nhiều thành tích, đóng góp vào quá trình phát triển của đơn vị.

2. Tập thể: Có quá trình xây dựng và phát triển từ 10 năm trở lên; Nội bộ đoàn kết; Là tập thể tiêu biểu, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tổ chức tốt và có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua của Bộ và của đơn vị.

Điều 18. Tiêu chuẩn tặng thưởng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Lao động - Thương binh và Xã hội

Là hình thức khen thưởng của Ngành Lao động - Thương binh và Xã hội để tặng cho các cá nhân trong và ngoài Ngành có nhiều đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Lao động - Thương binh và Xã hội ở Việt Nam. Kỷ niệm chương chỉ có một hạng và mỗi cá nhân chỉ được tặng 1 lần khi đạt một trong các tiêu chuẩn cụ thể như sau:

a) Đối với cá nhân trong Ngành: Có thời gian công tác liên tục từ 15 năm trở lên, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nội quy, quy chế của cơ quan.

Đối với cá nhân có thời gian công tác trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội ở các bộ, ban, ngành, đoàn thể khác nhưng sau đó chuyển sang Ngành làm việc thì thời gian đó được cộng gộp để tính thời gian công tác trong Ngành.

Không xét tặng đối với các trường hợp nghỉ hưu từ tháng 8 năm 1995 trở về trước, trừ trường hợp sau khi nghỉ hưu vẫn tiếp tục tham gia công tác, hoạt động liên quan đến lĩnh vực lao động, người có công và xã hội (thời gian công tác trước khi nghỉ hưu được cộng dồn với thời gian công tác hiện tại để xét tặng).

b) Đối với cá nhân ngoài Ngành: Có từ 05 năm liên tục trở lên (hoặc ít nhất một nhiệm kỳ công tác đối với cá nhân là người nước ngoài) phối hợp chặt chẽ với Ngành thực hiện có hiệu quả các chế độ, chính sách hoặc có thành tích xuất sắc, đột xuất trong công tác lao động, người có công và xã hội.

Điều 19. Tiêu chuẩn khen thưởng Giấy khen: Giấy khen để tặng cho cá nhân, tập thể lập được thành tích thường xuyên hoặc đột xuất hoặc kết thúc đợt thi đua ngắn ngày, đợt thi đua theo chuyên đề.

1. Khen thưởng thường xuyên (tổng kết năm)

a) Đối với cá nhân: phải đạt các tiêu chuẩn cụ thể:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm hoặc cá nhân có sáng kiến, giải pháp nâng cao hiệu quả công việc được Hội đồng khoa học sáng kiến của đơn vị công nhận;

- Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

- Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Được công nhận Lao động tiên tiến.

b) Đối với tập thể:

- Được đánh giá Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;



- Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua;

- Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm;

- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

- Đạt danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc.

2. Khen thưởng theo đợt hoặc chuyên đề: để tặng thưởng cho các tập thể và cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua theo đợt (chuyên đề) do Trung tâm phát động theo kế hoạch đề ra của từng chuyên đề. Hàng năm tùy theo tình hình thực tế, Trung tâm sẽ phát động các kế hoạch thi đua như: thi đua thực hiện tốt “quy tắc ứng xử”; “học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; thực hiện tốt “đổi mới phong cách, thái độ của viên chức y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh”; phát động các phong trào sử dụng hiệu quả trang thiết bị trong hoạt động chuyên môn, tiết kiệm điện nước cho Trung tâm; kế hoạch tuyên truyền, quảng bá hình ảnh Trung tâm để tăng nguồn thu...

3. Khen thưởng theo thành tích đột xuất: để tặng cho các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc đạt được một trong các tiêu chuẩn sau:

- Tích cực tham gia các phong trào thể dục thể thao do đơn vị, cơ quan cấp trên phát động.

- Hưởng ứng và nhiệt tình tham gia trong các đợt thi đua ngắn ngày do chính quyền hoặc Công đoàn cơ sở phát động.

- Có thư khen ngợi của bệnh nhân hoặc người nhà bệnh nhân trong quá trình điều trị cho bệnh nhân.

- Tích cực tham gia vận động mạnh thường quân ủng hộ các chương trình do Chính quyền, Công đoàn cơ sở, Chi đoàn cơ sở phát động.

Chương IV

HỘI ĐỒNG THI ĐUA – KHEN THƯỞNG

Điều 20. Thành phần và nguyên tắc hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung tâm

1. Hội đồng Thi đua -Khen thưởng gồm

- Chủ tịch Hội đồng là thủ trưởng đơn vị;

- Phó Chủ tịch thường trực là người giúp việc cho Chủ tịch về công tác thi đua, khen thưởng;

- Thư ký Hội đồng là chuyên viên phụ trách công tác thi đua khen thưởng tại Phòng Tổ chức cán bộ;

- Các Ủy viên là đại diện cấp ủy, đoàn thể và các Trưởng/Phó Khoa, Phòng do Chủ tịch Hội đồng quyết định số lượng thành viên của hội đồng phải là số lẻ.

2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng

- Hoạt động của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng là các kỳ họp, quyết định theo nguyên tắc đa số. Trường hợp ý kiến các thành viên Hội đồng ngang nhau thì lấy theo nhóm có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng.

Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng có thể mời một số đại biểu có liên quan tham dự các cuộc họp; các đại biểu mời dự họp được phát biểu ý kiến, nhưng không có quyền biểu quyết.

Điều 21. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng

1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng

Thảo luận, thông qua danh sách đề nghị khen thưởng do các khoa, phòng đề nghị.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng

- Chủ trì và kết luận các cuộc họp của Hội đồng;
- Lãnh đạo, chỉ đạo công tác thi đua, khen thưởng trong đơn vị, quyết định phương hướng, kế hoạch hoạt động, nội dung và các biện pháp thực hiện trên cơ sở tham mưu, tư vấn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng;

- Trong trường hợp có lý do chính đáng, Giám đốc - Chủ tịch Hội đồng Thi đua Khen thưởng có quyền phủ quyết toàn bộ hoặc một phần kết quả bình xét các danh hiệu thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thực hiện và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng

- Tư vấn, tham mưu cho Giám đốc về công tác thi đua, khen thưởng trong đơn vị (đề xuất phương hướng, nội dung, các biện pháp tổ chức phong trào thi đua; xây dựng kế hoạch tổng thể hoạt động thi đua, khen thưởng; kiểm tra, đánh giá thực hiện chương trình, kế hoạch thi đua, định kỳ xem xét đánh giá phong trào thi đua, công tác khen thưởng...);

- Giữa các kỳ họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Thường trực Hội đồng làm các nhiệm vụ sau:

+ Tư vấn, tham mưu cho Giám đốc quyết định khen thưởng theo thẩm quyền cho các tập thể và cá nhân trong toàn đơn vị đạt được thành tích xuất sắc đột xuất hoặc trong các đợt thi đua theo chuyên đề;

+ Tư vấn, tham mưu cho Giám đốc xem xét các tập thể và cá nhân đủ tiêu chuẩn để trình cấp có thẩm quyền xét tặng các hình thức khen thưởng.

Điều 22. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng khoa, phòng.

- Phối hợp Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng tham mưu cho Chủ tịch Hội đồng về công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị (lập kế hoạch, đăng ký thi đua, sơ kết, tổng kết công tác thi đua hàng năm của khoa/phòng);

- Cuối năm, trên cơ sở tỷ lệ phiếu tín nhiệm viên chức trong Khoa/phòng, bình xét các danh hiệu thi đua: Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở cho cá nhân trong khoa/phòng, tự xếp loại danh hiệu thi đua cho Khoa/phòng để trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.

- Đề xuất các cá nhân có thành tích tiêu biểu đột xuất, hoặc thành tích theo chuyên đề để trình Hội đồng xem xét quyết định khen thưởng theo thẩm quyền của Giám đốc.

13

Chương V
QUY TRÌNH XÉT DANH HIỆU THI ĐUA,
THỦ TỤC HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 23. Quy trình xét danh hiệu

Việc bình xét thi đua, khen thưởng tại cấp cơ sở được tiến hành cùng với việc kiểm điểm, đánh giá cuối năm dựa trên kết quả về đánh giá, phân loại viên chức, người lao động và tiến hành theo các bước sau:

a) Đối với cá nhân: Mỗi cá nhân trong đơn vị phải tự chấm điểm thi đua theo thang điểm cụ thể (theo mẫu số 07- Thông tư 08/2019/TT-BLĐTBXH), căn cứ vào thành tích trong năm cá nhân tự đề xuất danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng phù hợp.

Căn cứ vào kết quả tự đánh giá của cá nhân, đơn vị xét, thống nhất cách đánh giá và trình cấp có thẩm quyền tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

b) Đối với tập thể: Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm lập báo cáo tổng kết công tác, bảng tổng hợp các chỉ tiêu, nhiệm vụ chính, tự chấm điểm (theo mẫu số 06- Thông tư 08/2019/TT-BLĐTBXH), đề xuất danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng phù hợp với thành tích của đơn vị. Đơn vị họp, xem xét, thống nhất cách đánh giá và trình cấp có thẩm quyền tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

- Định kỳ 6 tháng và cuối năm, Trường khoa, phòng phối hợp với các Tổ Công đoàn tổ chức họp xét đánh giá viên chức, người lao động của mình và báo cáo kết quả về Phòng Tổ chức cán bộ.

- Hội đồng thi đua khen thưởng của đơn vị sẽ họp sơ kết và tổng kết công tác thi đua khen thưởng trên cơ sở nhận xét tại các khoa, phòng trực thuộc.

Điều 24. Hồ sơ thi đua và báo cáo thi đua vào cuối năm

1. Thời gian nộp hồ sơ và báo cáo thi đua cuối năm

- Trước ngày 10 tháng 12 hàng năm, các khoa, phòng trực thuộc tổ chức họp xét thi đua khen thưởng tại khoa, phòng của mình.

- Hồ sơ thi đua và báo cáo thi đua của các khoa, phòng trực thuộc gửi về Phòng Tổ chức cán bộ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

* **Lưu ý:** Hội đồng Thi đua – Khen thưởng không xét danh hiệu thi đua của tập thể và cá nhân đối với các đơn vị không nộp hoặc nộp chậm theo quy định và báo cáo thi đua cuối năm.

2. Hồ sơ thi đua cuối năm của đơn vị

Hồ sơ thi đua cuối năm của các khoa, phòng trực thuộc nộp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung tâm gồm:

- Biên bản họp xét đánh giá VCNLĐ, Biên bản họp xét khen thưởng hàng năm tại khoa, phòng trực thuộc (kèm nhận xét, đánh giá các trường hợp mới họp đồng).

- Bản tự nhận xét đánh giá phân loại của từng VCNLĐ

- Danh sách đề nghị khen thưởng tập thể, cá nhân hàng năm.

*Lưu ý: Ngoài các văn bản nêu trên, các khoa, phòng trực thuộc gửi bản thành tích các cá nhân đề nghị xét tặng các danh hiệu chiến sĩ thi đua, Bằng khen của Bộ...(theo mẫu) về Phòng Tổ chức cán bộ.

Chương VI

QUỸ THI ĐUA KHEN THƯỞNG, TIỀN THƯỞNG, CÁC QUYỀN LỢI THI ĐUA

Điều 25. Trích lập và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ thi đua, khen thưởng được trích lập và sử dụng theo quy định hiện hành của Pháp luật thi đua, khen thưởng.

2. Tiền thưởng và mức tiền thưởng

- Mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại các điều: 69, 70, 71, 72, 73 và Điều 74 của Nghị định 91/2017/NĐ-CP phù hợp với khả năng cân đối nguồn Quỹ theo quy định tại Điều 34 của Thông tư 08/2019/TT-BLĐTBXH ngày 08/03/2019 và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

- Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng: Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, Chiến sĩ thi đua cơ sở, Lao động tiên tiến, Cờ thi đua cấp Bộ, Tập thể lao động xuất sắc, Tập thể lao động tiên tiến, Bằng khen, Giấy khen được khen kèm theo tiền thưởng trích từ quỹ thi đua, khen thưởng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 26. Các quyền lợi khác

1. Tặng thưởng và tôn vinh các danh hiệu thi đua theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Các danh hiệu thi đua cá nhân được làm cơ sở, tiêu chuẩn khi thực hiện các công tác, quyền lợi đối với viên chức sau đây:

- Quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ;
- Đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước và nước ngoài;
- Nâng bậc lương trước thời hạn.

Chương VII

GIẢI QUYẾT ĐƠN THƯ, KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Điều 27. Giải quyết các đơn thư phản hồi liên quan đến thi đua, khen thưởng

Mọi ý kiến, đơn thư phản hồi được gửi tới Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (qua Phòng Tổ chức cán bộ) để tổng hợp. Bộ phận tiếp nhận chịu trách nhiệm nghiên cứu, thẩm định (theo chức năng, nhiệm vụ của mình), trình cấp có thẩm quyền trả lời. Thời hạn trả lời là 15 ngày làm việc, tính từ ngày tiếp nhận ý kiến, đơn thư phản hồi.

Điều 28. Giải quyết khiếu nại, tố cáo

Thủ trưởng đơn vị - Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

CHƯƠNG VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 29. Tổ chức thực hiện

Thủ trưởng đơn vị, Ban chấp hành Công đoàn cơ sở và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm phối hợp triển khai thực hiện tốt phong trào thi đua trong toàn cơ quan; đôn đốc viên chức, người lao động và đoàn viên công đoàn thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

Điều 31. Hiệu lực thi hành

- Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Những nội dung không quy định trong Quy định này thì áp dụng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng và các lĩnh vực khác có liên quan.
- Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề cần sửa đổi, bổ sung, Trưởng các khoa, phòng trực thuộc gửi ý kiến về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (Phòng Tổ chức cán bộ) để trình Giám đốc xem xét, quyết định./.